

Bản án số: 43/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 06/9/2021

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tám và ông Lò Văn Sung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Cẩm Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tông Thị H; Sinh năm: 2001;

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Thôn 8 (nay là bản P), xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Khánh D; Sinh năm: 1993;

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Thôn 8 (nay là bản P), xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/5/2021 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Tông Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Lê Khánh D đăng ký kết hôn từ ngày 24/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống thì thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai anh chị tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, tình cảm sút mẻ, được gia đình hai bên hòa giải nhưng không được, đã ly thân và không còn quan tâm đi lại với nhau. Xét thấy tình cảm không còn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D;

Về con chung: Anh chị chưa có con chung.

Về quan hệ tài sản: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D, đã triệu tập anh D đến Tòa án để giải quyết vụ việc nhưng anh D vẫn vắng mặt

không có lý do, không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa giải quyết vụ việc theo qui định.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của hai vợ chồng xác định: Hai vợ chồng chị H và anh D chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, gia đình hai bên đã hoà giải nhưng không được, Anh D thường lúc đi lúc ở nhà. Anh chị chưa có con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên khẳng định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đảm bảo đúng qui định; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn không có mặt theo sự triệu tập của Tòa án là vi phạm qui định tại điều 70 BLTTDS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điều 51, điều 53 và điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn với anh D; áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc chị H nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ngày 19/5/2021 Chị Tòng Thị H nộp đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2021 về việc Ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Lê Khánh D; Địa chỉ: Thôn 8, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị H có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 24/5/2021 chị H đã nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa Chị Tòng Thị H và anh Lê Khánh D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh D được triệu tập họp lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa, chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Chị Tòng Thị H và anh Lê Khánh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vào ngày 24/12/2019, các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh D là hợp pháp. Quá trình chung sống thì mâu thuẫn, tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, thường xuyên xảy ra cãi nhau, được gia đình hai bên hòa giải nhưng không được, anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đi lại với nhau. Qua xác minh cũng đã xác nhận tình trạng mâu thuẫn của hai anh chị. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, có mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong

gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho ly hôn giữa chị H với anh D.

Về con chung: Chị H và anh D không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản và nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về Án phí: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị H chịu 300.000 đ tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Tòng Thị H, cho ly hôn giữa Chị Tòng Thị H và anh Lê Khánh D.

2. Về con chung: Không có, không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tòng Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm của vụ án, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số 0004785 ngày 24/5/2021, chị H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND HĐB;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS HĐB;
- Tòa án tỉnh DB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Ngọc